

Bản án số: 891/2022/HS-PT
Ngày 08-12 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phan Nhật Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quang Nhật - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 624/2022/HSPT ngày 31 tháng 8 năm 2022. Do có kháng cáo của các bị cáo Dương Tấn Đ, Phan Thị P, Huỳnh Lâm S, Nguyễn Thị Ngọc M, Bành Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh V.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Dương Tấn Đ**, sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: số 378, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh V; tạm trú: ấp Thanh M, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh V; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: kinh doanh; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn B và bà Nguyễn Thị Ngọc A; anh chị em ruột: 04 người (lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1984); tiền sự: không.

Tiền án: 02 lần.

- Lần 1: ngày 02/3/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 07 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 15/HSST; ngày 13/01/2016 bị cáo chấp hành xong phần hình phạt và chấp hành xong phần án phí vào ngày 25/8/2011.

- Lần 2: ngày 21/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh B xử phạt 02 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 41/HSST, chấp

hành xong phần hình phạt vào ngày 16/01/2021; chấp hành xong phần án phí ngày 23/4/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phan Thị P**, sinh năm: 1994 tại S.

Nơi cư trú: ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh S; địa chỉ hiện tại: số 259/51, đường P, Phường 9, thành phố V, tỉnh V; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Thái Thị Cẩm T; anh chị em ruột: 04 người (lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án: không.

Tiền sự: ngày 12/10/2020 bị Công an thành phố V xử phạt số tiền 750.000 đồng, về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/11/2021, ngày 17/11/2021 bị cáo được trả tự do, đến ngày 03/3/2022 bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Huỳnh Lâm S**, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: khóm 3, thị trấn C, huyện M, tỉnh V; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Trung D và bà Lâm Thị C; tiền án: không.

Tiền sự: ngày 13/9/2021 bị Ủy ban nhân dân huyện T xử phạt 15.000.000 đồng về hành vi “không thực hiện quy định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người theo Nghị định số 117 ngày 28/9/2020 của Chính phủ”, ngày 08/11/2021 đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc M**, sinh năm: 2000.

Nơi cư trú: ấp An Hội, xã T, huyện M, tỉnh V; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Dương Thị H; có 01 người con; tiền án: không.

Tiền sự: ngày 10/9/2021 bị Ủy ban nhân dân huyện T xử phạt số tiền 15.000.000 đồng về hành vi “không thực hiện quy định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người theo Nghị định số 117 ngày 28/9/2020 của Chính phủ”, bị cáo đã nộp phạt ngày 28/7/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/11/2021 đến ngày 17/11/2021 được trả tự do; hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Bành Văn H** (tên gọi khác: Dũng E, D), sinh năm: 1980; tại Bến Tre.

Nơi cư trú: số 346/81, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh B; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: mua bán; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Bành Văn X (S) đã chết và bà Trần Thị T; có vợ Phạm Thị Ánh H và 02 người con; tiền sự: không.

Tiền sự: ngày 2/7/2018 bị công an xã P, huyện C, tỉnh B ra quyết định xử phạt hành chính số 22/QĐ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng, hiện chưa nộp phạt.

Tiền án: ngày 21/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh B xử phạt 01 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 17/HSST; đến ngày 30/5/2020 chấp hành xong phần hình phạt, đã nộp xong phần án phí ngày 30/10/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Tấn Đ:* ông Nguyễn Bá T (có mặt)
- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Thị P:* ông Nguyễn Trọng N (có mặt)
- *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Lâm S:* ông Đặng Minh T, Luật sư Công ty luật TNHH Trần N và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh V. (có mặt)
- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M:* Ông Trịnh Bá T (có mặt).
- *Người bào chữa cho bị cáo Bành Văn H:* ông Nguyễn Bá T (có mặt)

(Trong vụ án còn có và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: vào khoảng 20 giờ 10 phút ngày 21/5/2021 lực lượng Cảnh sát Công an tỉnh V đi làm nhiệm vụ tại khu vực Phường 3, thành phố V. Khi lực lượng công an đi đến đoạn đường trước nhà số 80/15A đường Phó Cơ Điều, Phường 3, thành phố V thì phát hiện bị cáo Bành Văn H (tên gọi khác Dũng E, D), sinh năm 1980, cư trú tại: số 346/81, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh B, điều khiển xe mô tô biển số 51P4-7078 có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng công an yêu cầu bị cáo H dừng xe lại để kiểm tra.

Qua kiểm tra, lực lượng công an phát hiện trong túi quần bên trái của bị cáo H đang mặc có 01 bịch nylon màu trắng loại bóp miệng bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy nên công an lập biên bản thu giữ và tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo H tại địa chỉ số 346/81 ấp P, xã P, huyện C, tỉnh B, qua khám xét công an thu giữ: 01 cân điện tử, 01 đoạn ống nhựa, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 10 bịch nylon màu trắng loại bóp miệng bên trong rỗng.

Quá trình điều tra, bị cáo H KH nhận chất tinh thể rắn màu trắng trong túi quần của bị cáo H bị công an thu giữ là chất ma túy do bị cáo H mua của bị cáo

Dương Tấn Đ, sinh năm 1989; cư trú tại số 378 khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh V (là bị cáo trong cùng vụ án) vào ngày 21/5/2021 với số tiền là 19.500.000đ, khi mua xong trên đường bị cáo H đi bán cho người nghiện thì bị công an phát hiện bắt quả tang.

Sau khi cơ quan điều tra tiến hành làm việc bị cáo H còn khai nhận từ đầu tháng 5/2021 đến 21/5/2021, bị cáo H đã bán cho nhiều người nghiện như sau:

- Lâm Tuấn Cường, cư trú tại: số 16/15B đường Mậu T, Phường 3, thành phố V 03 lần, mỗi lần từ 300.000đ đến 500.000đ.

- Võ Tiến Lộc, cư trú tại: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh V 01 lần giá 500.000đ

- Đoàn Ngọc Khanh, cư trú tại: ấp H1, xã Mỹ A, huyện Mang T, tỉnh V 05 lần, mỗi lần mua từ 200.000đ đến 400.000đ.

Cách thức mua bán ma túy của bị cáo H là khi người mua có nhu cầu thì gọi điện vào số điện thoại 0762.997.778 của bị cáo H đặt mua ma túy, sau đó bị cáo H hẹn địa điểm giao nhận ma túy cho người mua, khi đến điểm hẹn bị cáo H đưa ma túy và nhận tiền trực tiếp từ người mua. Từ ngày mua bán đến ngày bị bắt, bị cáo H thu lợi từ việc mua bán chất ma túy với số tiền khoản 1.800.000đ.

Vụ thứ hai: khoảng 21 giờ ngày 16/11/2021, lực lượng Công an huyện T đi làm nhiệm vụ đến kiểm tra nhà nghỉ Thanh Xuân 2 - thuộc ấp P, xã S, huyện T, tỉnh V, khi lực lượng công an kiểm tra phòng số 205 của nhà nghỉ Thanh Xuân 2 thì phát hiện các bị cáo Dương Tấn Đ, Huỳnh Lâm S, Phan Thị P, Nguyễn Thị Ngọc M có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, nên lực lượng công an tiến hành kiểm tra thì phát hiện thu giữ: nhiều bịch nylon có chứa chất tinh thể rắn màu trắng và nhiều viên nén màu xanh nghi là ma túy. Kiểm tra xe ô tô biển số 64A-094.87, phát hiện 01 khẩu súng bắn đạn cao su ký hiệu 20TH4901, bên trong ổ tiếp đạn có 06 viên đạn.

Sau đó lực lượng công an tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo Đ tại:

- Nhà trọ địa chỉ ấp T, xã A, huyện C, tỉnh T thu giữ 01 bịch nylon một đầu kín, một đầu có dây bóp miệng bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy.

- Tại nhà trọ Hoa Tím, địa chỉ số 70E ấp T1, xã T, huyện L, tỉnh V, thu giữ 01 khẩu súng bằng kim loại màu bạc ốp tay cầm bằng nhựa màu đen, trên T súng có ký hiệu K-6, trong súng và hộp tiếp đạn không có đạn.

Quá trình điều tra, bị cáo Đ khai nhận vào ngày 16/11/2021 bị cáo Đ mua ma túy của người tên Văn (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với số tiền 100.000.000đ và giao nhận ma túy tại khu vực ngã ba Đ thuộc tỉnh T. Sau khi mua ma túy xong, bị cáo Đ điều khiển xe ô tô biển số 64A-094.87 (xe ô tô do bị cáo Đ nhờ anh Nguyễn Sơn L thuê dùm) chạy về V, trên đường đi bị cáo Đ điện thoại cho bị cáo S và bị cáo P rủ đi tỉnh S chơi, nhưng mục đích là đi bán ma túy; bị cáo Đ hẹn bị cáo S và bị cáo P đến nhà bị cáo Đ tại số 378 khóm T Thuận An, phường T, thành phố V, bị cáo S đồng ý và chở bị cáo M đến địa chỉ trên cùng bị cáo P chờ bị cáo Đ đến cùng đi. Sau khi về đến V, bị cáo Đ vào nhà rước bị cáo

P và bị cáo M còn bị cáo S đi gửi xe mô tô, sau đó lên xe ô tô bị cáo Đ chở đi. Khi bị cáo Đ điều khiển xe ô tô đến nhà nghỉ T2 - thuộc ấp P, xã S, huyện T, tỉnh V thì vào thuê 02 phòng để nghỉ, bị cáo Đ và bị cáo P ở phòng 205, còn bị cáo S và bị cáo M ở phòng 204, sau đó bị cáo S và bị cáo M qua phòng của bị cáo Đ ăn uống và sử dụng ma túy chung với bị cáo Đ và bị cáo P. Tại đây bị cáo Đ lấy ma túy vừa mua được của Văn (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ra phân thành nhiều bịch nhỏ; các bị cáo S, P, M đều nhìn thấy và biết là ma túy, trong lúc bị cáo Đ đang phân ma túy thì bị công an phát hiện.

Qua quá trình điều tra bị cáo Đ còn khai nhận từ tháng 5/2021 đến ngày bị bắt, bị cáo Đ bán ma túy cho nhiều người như sau:

- Bành Văn H, cư trú tại ngụ: số 346/81 ấp P, xã P, huyện C, tỉnh B nhiều lần, mỗi lần từ 300.000đ đến 19.500.000đ, cụ thể ngày 21/5/2021 bị cáo Đ bán cho bị cáo H 50gram ma túy giá 19.500.000đ

- Huỳnh Lâm S (là bị cáo trong cùng vụ án), cư trú tại: khóm 3, thị trấn C, huyện M, tỉnh V, 03 lần, mỗi lần từ 300.000đ đến 500.000đ.

- Lý Hải V, cư trú tại: ấp T An, xã T, huyện L, tỉnh V 05 lần, mỗi lần một bịch ma túy giá 1.450.000đ.

- Lâm Tuấn C, cư trú tại số: 16/15B khóm 1, Phường 3, thành phố V, tỉnh V, 05 lần, mỗi lần một bịch ma túy giá từ 1.000.000đ đến 1.400.000đ.

- Lê Quang V, cư trú tại: khóm T Phú, phường T, thành phố V, 03 lần, mỗi lần một bịch ma túy giá từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ.

- Trần Quốc Trung N, cư trú tại: số 117A khóm T, phường T, thành phố V, 04 lần, mỗi lần một bịch ma túy giá 300.000đ

- Đặng Minh P, cư trú tại: ấp G, xã T, huyện M, tỉnh V nhiều lần, mỗi lần từ 500.000đ đến 2.000.000đ.

Cách thức mua bán ma túy của bị cáo Đ: khi người mua có nhu cầu thì gọi điện thoại vào số 0346.804.029 và 0938.744.514 của bị cáo Đ để hỏi mua ma túy, sau đó bị cáo Đ hẹn địa điểm giao ma túy, bị cáo Đ trực tiếp đưa ma túy và nhận tiền hoặc bị cáo Đ yêu cầu người mua chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo Đ tại ngân hàng BIDV. Khi nào có người mua ma túy mà bị cáo Đ không bán được, thì bị cáo Đ kêu bị cáo S và bị cáo P bán cho người mua dùm bị cáo Đ. Từ khi bán chất ma túy đến ngày bị bắt, bị cáo Đ thu lợi từ việc bán ma túy số tiền khoảng 15.000.000đ.

Đối với bị cáo Phan Thị P: bị cáo P quen và sống chung như vợ chồng cùng bị cáo Đ từ tháng 01/2021 đến ngày bị bắt. Đến khoảng tháng 7/2021 bị cáo P biết bị cáo Đ mua bán ma túy. Ngày 16/11/2021 khi đang trên xe đi tỉnh S thì bị cáo Đ có nói cho bị cáo P biết là bị cáo Đ mới mua ma túy để trong xe và đi tỉnh S là để bán ma túy cho người mua. Khi bị cáo Đ phân ma túy tại phòng trọ nhà nghỉ T2 thì bị cáo P nhìn thấy và biết là ma túy. Từ tháng 7/2021 đến ngày 16/11/2021 bị cáo P nhiều lần đưa ma túy cho bị cáo S, bị cáo M, đi giao dùm

cho bị cáo Đ. Ngoài ra, bị cáo P cũng trực tiếp bán ma túy dùm bị cáo Đ cho những người gồm:

- Lý Hải V, cư trú tại: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh V 01 lần, một bạch ma túy giá 1.400.000đ.

- Lâm Tuấn C, cư trú tại: số 16/15B khóm 1, Phường 3, thành phố V, 01 lần 01 bạch ma túy giá 1.400.000đ.

Đối với bị cáo Huỳnh Lâm S: là người nghiện ma túy, vào ngày bị bắt tại nhà nghỉ Thanh Xuân 2, bị cáo S nhìn thấy và biết bị cáo Đ phân ma túy ra để bán và có cùng sử dụng ma túy chung với bị cáo Đ và bị cáo P tại phòng trọ 205 tại nhà nghỉ Thanh Xuân 2, bị cáo thừa nhận có mua ma túy của bị cáo Đ 03 lần, sau đó bị cáo Đ kêu bị cáo S đi giao ma túy dùm cho bị cáo Đ và bị cáo Đ có cho ma túy để bị cáo S sử dụng và tiền tiêu xài, cụ thể bị cáo S đã giao ma túy dùm cho bị cáo Đ những lần như sau:

Từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2021, bị cáo S giao ma túy cho những người như sau:

- Lý Hải V, cư trú tại: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh V, một bạch ma túy giá 1.450.000đ.

- Lâm Tuấn C, cư trú tại: số 16/15B khóm 1, Phường 3, thành phố V 02 lần, mỗi lần 01 bạch ma túy giá 1.400.000đ.

- Lê Quang V, cư trú tại: khóm T Phú, phường T Hòa, thành phố V, tỉnh V 02 lần, mỗi lần một bạch ma túy giá từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ.

- Trần Quốc Trung N, cư trú tại: số 117A khóm T Quới Đông, phường T, thành phố V, tỉnh V 04 lần, mỗi lần một bạch ma túy giá 300.000đ

Cách thức bị cáo S giao ma túy cho những người mua: khi người mua có nhu cầu gọi điện thoại cho bị cáo Đ hỏi mua với số lượng cụ thể, bị cáo Đ đưa ma túy cho bị cáo S đi giao, hoặc khi bị cáo Đ không có ở nhà thì khi có người hỏi mua ma túy bị cáo Đ gọi điện về cho bị cáo P lấy ma túy đưa cho bị cáo S đi giao, bị cáo S lấy ma túy đi đến điểm hẹn mà bị cáo Đ cho biết, tìm chỗ để ma túy tại đó, rồi bị cáo S điện thoại báo cho bị cáo Đ biết vị trí để ma túy, để bị cáo Đ điện thoại cho người mua tự đến đó lấy. Khi bị cáo Đ đưa ma túy cho bị cáo S đi giao có dặn bị cáo S “cầm ma túy trên tay có gì bị công an phát hiện thì ném bỏ chứ đừng có giữ”.

Tiền bán ma túy: người mua trả trực tiếp cho bị cáo Đ hoặc bị cáo Đ kêu bị cáo S đến chỗ người mua lấy tiền, mỗi lần lấy từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ. Trong thời gian giao ma túy dùm cho bị cáo Đ, khoảng hai đến ba ngày, bị cáo S được bị cáo Đ trả tiền công từ 1.000.000đ đến 2.000.000đ, đưa trực tiếp cho bị cáo S hoặc bị cáo M và bị cáo Đ lo ăn uống, chỗ ở cho bị cáo S và bị cáo M.

Ngoài ra, bị cáo S còn khai nhận, tại nơi ở nhà trọ Hoa Tím do bị cáo Đ và bị cáo P làm chủ, lúc bị cáo Đ phân ma túy, bị cáo Đ có kêu bị cáo S và bị cáo M ra ngoài canh người lạ dùm bị cáo Đ. Hàng ngày tất cả chi phí sinh hoạt của bị cáo S và bị cáo M đều từ tiền công bán ma túy dùm cho bị cáo Đ và bản T bị cáo

M cũng có sử dụng ma túy do bị cáo Đ cho. Những lần đi giao ma túy dùm cho bị cáo Đ, bị cáo S đều có chở bị cáo M đi cùng, khi gần đến điểm hẹn giao ma túy, bị cáo S nói với bị cáo M quan sát xem có người nhìn thấy không do sợ bị phát hiện, khi bị cáo M nói không có ai thì bị cáo S mới để ma túy xuống nơi dễ nhìn thấy để người mua đến lấy.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M: bị cáo M quen biết và chung sống như vợ chồng cùng bị cáo S từ tháng 6/2021 và ở tại nhà trọ H thuộc ấp T1, xã T, huyện L, tỉnh V do bị cáo Đ và bị cáo P làm chủ. Bị cáo M biết bị cáo Đ, bị cáo S, bị cáo P mua bán ma túy và bị cáo M có cùng đi giao ma túy với bị cáo S 03 lần, khi cùng bị cáo S đi giao ma túy, bị cáo M đều nghe bị cáo Đ dặn dò và khi đi đến nơi, bị cáo M quan sát thấy không có người rồi báo cho bị cáo S biết, để bị cáo S đem ma túy để ở nơi người mua nhìn thấy đến lấy. Ngoài ra, bị cáo M còn nhận ma túy từ bị cáo P để đi giao cho người mua 02 lần vào khoảng tháng 10/2021 đến 16/11/2021, cụ thể:

- Lần nhất (không nhớ ngày): bị cáo M đến phòng của bị cáo P lấy ma túy và đi cùng với bị cáo S đến khu Minh Linh, Phường 5, thành phố V, để ma túy xuống đường nơi dễ nhìn thấy rồi về báo lại cho bị cáo P biết.

- Lần H (không nhớ ngày): bị cáo P đưa ma túy cho bị cáo M tại nhà trọ Hoa Tím và bảo bị cáo M đem ra để trước cửa hàng rào, rồi bị cáo M quay vào nói cho bị cáo P biết.

Ngày 16/11/2021 tại nhà nghỉ Thanh Xuân 2, bị cáo M nhìn thấy bị cáo Đ phân ma túy và có cùng sử dụng ma túy chung với bị cáo Đ, bị cáo S, bị cáo P. Hàng ngày mọi chi phí sinh hoạt của bị cáo M và bị cáo S đều do tiền của bị cáo Đ trả công đi giao ma túy dùm bị cáo Đ. Từ khi bị cáo M và bị cáo S đi giao ma túy cho bị cáo Đ được trả tiền tổng cộng khoảng 40.000.000đ.

Tại Bản kết luận giám định số: 272/KLGD-PC09 ngày 24/5/2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh V kết luận: mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong bịch nylon gói niêm phong (đánh số 01 – số lượng ma túy thu giữ trên người của bị cáo Bành Văn H) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 49,6024 gam loại Methamphetamin.

Tại bản kết luận giám định số: 548/KLGD-PC09 ngày 22/11/2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh V kết luận: tất cả các chất tinh thể rắn màu trắng và viên nén màu xanh đã thu giữ tại những nơi ở của bị cáo Dương Tấn Đ là chất ma túy, có tổng khối lượng là 426,6484 gam. Trong đó bao gồm các loại như sau:

- Loại Methamphetamin có khối lượng là 350,4419 gam thu giữ tại nhà nghỉ Thanh Xuân 2 và thu giữ tại chỗ ở ấp Thái Hòa, xã An Thái Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang là 1,3646 gam.

- Loại Ketamin là 27,8348 gam và loại Heroin – Ketamin (viên nén) là 47,0071 gam (thu giữ của bị cáo Đ tại nhà nghỉ Thanh Xuân 2).

Đối với các khẩu súng và số đạn thu giữ của bị cáo Đ, qua kết luận giám định số 138/QĐ-CSMT ngày 08/12/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V và kết luận giám định số 86/C09B ngày 07/01/2022 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định là súng đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng, nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự và chuyển giao cơ quan chức năng xử lý hành chính.

Đối với những người mua ma túy của bị cáo H, bị cáo Đ, bị cáo S, cơ quan chức năng có văn bản đề nghị chính quyền địa phương xử lý hành chính.

- Tang vật đang tạm giữ:

Tạm giữ của bị cáo Bành Văn H:

- 02 điện thoại di động (01 hiệu Nokia màu xanh trắng, 01 hiệu Huawei màu xanh trắng).

- 01 xe mô tô biển số 51P4 – 7078.

- 01 cân điện tử; 01 đoạn ống nhựa màu trắng.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- 10 bít nylon màu trắng loại bóp miệng, viên màu đỏ, bên trong rỗng.

Tạm giữ của bị cáo Dương Tấn Đ:

- 02 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại di động Samsung có mặt sau màu xanh và 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Nokia) đã qua sử dụng.

- 20 bít nylon trong suốt, một đầu kín, một đầu có dây bóp viên màu đỏ bên trong rỗng.

- 03 hộp quẹt ga đã qua sử dụng.

- 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng.

- 10 bít nylon trong suốt, một đầu kín, một đầu có dây bóp viên màu đỏ bên trong rỗng.

- 01 bộ sử dụng ma túy gồm: 01 cH nhựa có nắp đậy màu xanh, một co thủy tinh và một ống nhựa màu trắng.

- 01 cân điện tử đã qua sử dụng.

- 01 thẻ BIDV số 9704180000013662218 tên Dương Tấn Đ.

- 01 thẻ Techcombank số 9704079933543716 tên Dương Tấn Đ.

- 01 thẻ Sacombank số 4221510971113900 tên Phan Thị Thơm.

- 01 căn cước công dân tên Dương Tấn Đ.

- 01 giấy phép lái xe tên Dương Tấn Đ.

- Tiền Việt Nam đang lưu hành 8.000.000đ.

- 01 khẩu súng và 06 viên đạn.

- 01 bình xịt hơi cay.
- 01 xe ô tô biển số 64A- 094.87.

Tạm giữ khi khám xét nhà số: 70E ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ của bị cáo Dương Tấn Đ.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 cH nhựa có nắp đậy màu xanh, trên nắp có một co thủy tinh và một ống nhựa màu trắng.

- 05 bịt nylon trong suốt, một đầu kín, một đầu có dây bóp viền màu đỏ bên trong rỗng.

- 01 cân điện tử.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 cH nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có một co thủy tinh và 01 ống nhựa màu đen.

- 01 khẩu súng.

Tạm giữ khi khám xét nhà tại ấp Thái Hòa, xã An Thái Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang của bị cáo Dương Tấn Đ:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 cH nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn một co thủy tinh và một ống nhựa màu trắng.

- 01 cây kéo bằng kim loại.

- 43 co thủy tinh.

- 50 đoạn ống nhựa màu trắng.

- 30 bịt nylon, một đầu kín, một đầu có dây bóp viền màu đỏ bên trong rỗng

Tạm giữ của Huỳnh Lâm S: 02 điện thoại di động (gồm 01 hiệu Oppo màu đen, 01 hiệu Nokia màu đen) đã qua sử dụng

Tạm giữ của Phan Thị P: 01 điện thoại di động hiệu Samsung có vỏ màu xanh đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Nguyễn Thị Ngọc M: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có mặt sau màu đỏ, bị bể đã qua sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKSVL-P1 ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V đã truy tố bị cáo Dương Tấn Đ, Huỳnh Lâm S, Phan Thị P, Nguyễn Thị Ngọc M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Bành Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh V đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Dương Tấn Đ, Phan Thị P, Huỳnh Lâm S, Nguyễn Thị Ngọc M, Bành Văn H (Dũng Em, Dũng) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 39 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Tấn Đ tù chung T. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 16/11/2021.

2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thị P 20 (H mười) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 03/3/2022; trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16/11/2021 đến ngày 17/11/2021.

3. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Lâm S 20 (H mười) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 16/11/2021.

4. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16/11/2021 đến ngày 17/11/2021.

5. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bành Văn H 20 (H mười) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 21/5/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm đã tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 27/7/2022, bị cáo Dương Tấn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 24/7/2022, bị cáo Bành Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 26/7/2022, bị cáo Huỳnh Lâm S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 02/8/2022, bị cáo Huỳnh Lâm S có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý tội danh bị truy tố và xin xét xử lại vụ án xét xử đúng người, đúng tội.

- Ngày 01/8/2022, bị cáo Phan Thị P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 03/8/2022, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Dương Tấn Đ, Phan Thị P, Huỳnh Lâm S, Nguyễn Thị Ngọc M, Bành Văn H đã KH nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã

xét xử. Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Tấn Đ - Luật sư Nguyễn Bá T trình bày: Bị cáo Đ đã thành khẩn KH báo, ăn năn hối cải và bị cáo có ông nội có công cách mạng, có cha ruột tham gia kháng chiến. Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tù có thời hạn và giảm hình phạt bổ sung.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Thị P- Luật sư N trình bày: Bị cáo P có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có con nhỏ, có bà nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 và chỉ giúp sức cho bị cáo Đ; cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 2 Điều 51 là có phần thiếu sót. Do đó Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Lâm S- Luật sư Đặng Minh T trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để điều tra lại vì bị cáo S không biết bị cáo Đ mua ma túy.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M- Luật sư Trịnh Bá T trình bày: Đề nghị truy tố bị cáo M theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự vì bị cáo M cũng chỉ giúp sức cho bị cáo Đ.

Người bào chữa cho bị cáo Bành Văn H- Luật sư Nguyễn Bá T trình bày: Bị cáo H đã nộp lại số tiền thu lợi do phạm tội mà có, bị cáo thành khẩn KH báo, ăn năn hối cải. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Các bị cáo Dương Tấn Đ, Phan Thị P, Huỳnh Lâm S, Nguyễn Thị Ngọc M, Bành Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra tình tiết, chứng cứ nào mới so với cấp sơ thẩm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân tỉnh V, Kiểm sát viên và Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp đối với cấp sơ thẩm.

[2]. Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2021 đến ngày bị bắt phạm tội quả tang ngày 16/11/2021 bị cáo Phan Thị P, Huỳnh Lâm S, Nguyễn Thị Ngọc M đã giúp sức cho bị cáo Đ bán ma túy cho nhiều người, được bị cáo Đ trả công cho bị cáo M và bị cáo S khoảng 40.000.000 đồng, bị cáo Đ thu lợi bất chính khoảng 15.000.000 đồng. Bị cáo H đã mua ma túy của bị cáo Đ và bán ma túy cho nhiều người thu lợi bất chính là 1.800.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số: 272/KLGD-PC09 ngày 24/5/2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh V kết luận: mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong túi nylon gói niêm phong (đánh số 01 – số lượng ma túy thu giữ trên người của bị cáo Bành Văn H) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 49,6024 gam loại Methamphetamin.

Tại bản kết luận giám định số: 548/KLGD-PC09 ngày 22/11/2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh V kết luận: tất cả các chất tinh thể rắn màu trắng và viên nén màu xanh đã thu giữ tại những nơi ở của bị cáo Dương Tấn Đ là chất ma túy, có tổng khối lượng là 426,6484 gam.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Dương Tấn Đ, Phan Thị P, Huỳnh Lâm S, Nguyễn Thị Ngọc M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Bành Văn H về tội “Mua bán trái pháp chất ma túy” thuộc trường hợp “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3]. Đơn kháng cáo của các bị cáo Dương Tấn Đ, Phan Thị P, Huỳnh Lâm S, Nguyễn Thị Ngọc M, Bành Văn H nằm trong hạn luật định nên hợp lệ.

[4]. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Dương Tấn Đ, Phan Thị P, Huỳnh Lâm S, Nguyễn Thị Ngọc M, Bành Văn H xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo Bành Văn H, Dương Tấn Đ, Huỳnh Lâm S, Phan Thị P, Nguyễn Thị Ngọc M đều thành khẩn KH báo, ăn năn hối cải nên tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Dương Tấn Đ có ông nội có công cách mạng, có cha ruột tham gia kháng chiến, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Phan Thị P có bà nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với Huỳnh Lâm S có tác động gia đình nộp 20.000.000 đồng số tiền thu lợi bất chính nên xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Dương Tấn Đ đã có 02 tiền án chưa xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết phạm tội nhiều lần quy định

tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bành Văn H có tiền sự, 01 tiền án, chưa xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm nhiều lần nên phải chịu tình tiết phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Thị P, bản T bị cáo có tiền sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm nhiều lần nên phải chịu tình tiết phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Huỳnh Lâm S, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M, có 01 tiền sự, các bị cáo thực hiện hành vi phạm nhiều lần nên phải chịu tình tiết phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đ mức hình phạt tù chung T; bị cáo P, bị cáo S và bị cáo H với mức hình phạt 20 (H mươi) năm tù; bị cáo M với mức hình phạt 18 (mười tám) năm tù là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét vai trò của bị cáo Đ là chủ mưu, các bị cáo còn lại là đồng phạm giúp sức tích cực, xét lời bào chữa của các vị Luật sư cấp sơ thẩm đã xem xét không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[5]. Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Tấn Đ, Phan Thị P, Nguyễn Thị Ngọc M, Bành Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Huỳnh Lâm S kháng cáo không đồng ý với tội danh bị truy tố nhưng không trình bày được tình tiết, chứng cứ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6]. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ra biết bao nhiêu tệ nạn xã hội, các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với gia đình và xã hội, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng các bị cáo đã vi phạm pháp luật. Cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[8]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Dương Tấn Đ, Phan Thị P, Huỳnh Lâm S, Nguyễn Thị Ngọc M, Bành Văn H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Tấn Đ, Phan Thị P, Huỳnh Lâm S, Nguyễn Thị Ngọc M, Bành Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Dương Tấn Đ, Phan Thị P, Huỳnh Lâm S, Nguyễn Thị Ngọc M, Bành Văn H (Dũng Em, Dũng) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 39 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Tấn Đ tù chung T. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 16/11/2021.

2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thị P 20 (H mươi) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 03/3/2022; trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16/11/2021 đến ngày 17/11/2021.

3. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Lâm S 20 (H mươi) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 16/11/2021.

4. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16/11/2021 đến ngày 17/11/2021.

5. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bành Văn H 20 (H mươi) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 21/5/2021.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Dương Tấn Đ, Phan Thị P, Huỳnh Lâm S, Nguyễn Thị Ngọc M, Bành Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (H trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh V;
- VKSND tỉnh V;
- Công an tỉnh V;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- Cục THADS tỉnh V;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Minh